

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2017/HSPT
Ngày 28-9-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Xuân Thủy

2. Bà Lâm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 279/2017/HSPT, ngày 07-9-2017 đối với bị cáo Mai Văn P, về tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2017/HSST ngày 25-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Mai Văn P (tên gọi khác: Út N), sinh năm: 1992 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Y, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Mai Xuân V và bà Hồ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-5-2017 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Văn Đ, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn P và Dương Văn Đ là các đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang không có việc làm. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên đã nảy

sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 08h00' ngày 04-5-2017, P và Đ cùng nhau đi bộ trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố B để tìm kiếm nhà dân nào có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì đột nhập để trộm cắp. Khi đi ngang qua khu nhà trọ của ông Nguyễn Quang T ở địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, quan sát các phòng trọ đều khóa cửa và không có người trông coi, nên cả hai rủ nhau đột nhập vào các phòng trọ này để trộm cắp tài sản. Đ đứng ngoài cảnh giới, còn P đi vào trong nhặt một thanh sắt dài khoảng 60cm trong khu nhà trọ rồi cạy bung khuy khóa cửa phòng trọ số 3 do bà Nguyễn Thị Tuyết H thuê ở, lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung I9300 màu trắng và số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó P khép cửa ra khỏi phòng trọ đến chỗ Đ đang cảnh giới ở ngoài. P nói với Đ lấy trộm được chiếc điện thoại di động và số tiền 3.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng P cất giấu riêng trong người không nói cho Đ biết. Trên đường tẩu thoát P ném thanh sắt ở khu vực đường N, thành phố B. P chia cho Đ số tiền 1.600.000 đồng, còn P cất giữ chiếc điện thoại di động và số tiền còn lại. Sau đó cả hai mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 05-5-2017, P và Đ bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt khẩn cấp, thu giữ trên người P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung I9300 màu trắng, số Imei: 353328050057247 và số tiền 1.180.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 140/KLĐG ngày 28-5-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, Model: GT - I9300, Imei: 353328/05/005724/7 (thời điểm định giá ngày 04-5-2017), trị giá 600.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Mai Văn P và Dương Văn Đ còn khai nhận đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố B, cụ thể: Khoảng 11h00' ngày 19-4-2017, P và Đ đi bộ trên đường A, thành phố B. Khi đến nhà ông Phan Tấn T ở địa chỉ đường A, phường T, thành phố B, nhìn thấy nhà khóa cửa và không có người trông coi nên P và Đ trèo qua tường rào vào trong sân nhà, sau đó Đ dùng thanh sắt dài khoảng 30cm mà trước đó đã nhặt được trên đường đi, cạy bung ô khóa cửa chính rồi đứng ngoài cảnh giới để P vào trong nhà lấy trộm tài sản. Cả hai lấy trộm được chiếc ti vi màn hình phẳng, hiệu Toshiba, màu đen, loại 39L3300VN, màn hình 39 inch. Trên đường đi tẩu thoát P ném thanh sắt lại dọc đường, sau đó cả hai mang chiếc ti vi trên bán cho một người phụ nữ tên Lê Thị Ánh N ở địa chỉ 132 T, thành phố B với giá 1.400.000 đồng. Cả hai mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Tại kết luận định giá tài sản số 141/KLĐG ngày 28-5-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Phòng tài chính kế hoạch thành phố B kết luận: 01 (một) tivi màn hình phẳng hiệu Toshiba, màu đen, loại 39L3300VN, màn hình 39 inch trị giá 1.800.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc tivi màn hình phẳng hiệu Toshiba màu đen, loại 39L3300VN, màn hình 39 inch của ông Phan Tấn T trên, trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 1.800.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định hành vi này của các bị cáo không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Mai Văn P và Dương Văn Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2017/HSST ngày 25-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Mai Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Văn P 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 05-5-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với Dương Văn Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28-7-2017, bị cáo Mai Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Mai Văn P là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn P và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Mai Văn P không có ý kiến tranh luận bào chữa gì. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Mai Văn P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08h00’ ngày 04-5-2017, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên bị cáo Mai Văn P và Dương Văn Đ đã cùng rủ nhau đi trộm

cấp tài sản. Khi đi ngang qua khu nhà trọ của ông Nguyễn Quang T ở địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, quan sát các phòng trọ đều khóa cửa và không có người trông coi, thì Đ đứng ngoài cảnh giới, còn P đi vào trong dùng thanh sắt cạy bung khuy khóa cửa phòng trọ số 3 do bà Nguyễn Thị Tuyết H thuê ở và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung I9300 màu trắng và số tiền 4.000.000 đồng của bà H, tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 4.600.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, mức hình phạt 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Mai Văn P là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét, cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Mai Văn P phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Xử phạt bị cáo: Mai Văn P 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05-5-2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Mai Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự TP. Buôn Ma Thuột;
- THA DS TP. B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình